

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-01 - 2021

V/v Không công nhận vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Vinh; 2. Ông Nguyễn Quang Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 428/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24/12/2020 về không công nhận vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Viết Th**, sinh năm 1973. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Th lấy nhau có đăng ký kết hôn vào năm 1994, đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Yên Sơn và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại địa phương, thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau về cách sống và cách làm ăn nên thường xuyên cãi nhau, đánh nhau, đầu năm 2020 chị đã có đơn khởi kiện xin ly hôn gửi đến tòa án nhưng chồng chị đã hứa hẹn thay đổi sửa chữa nên chị đã rút đơn về nhưng quá trình chung sống chồng chị vẫn không thay đổi, nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì được cuộc sống chung, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Viết Th.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Thị Trang, sinh ngày 26/9/1998 và Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 23/11/2007, cháu Trang đã trưởng thành

chị không đề nghị giải quyết nuôi cháu Trang, chị nhất trí để anh Th trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Việt Anh.

Tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Vợ chồng chị không vay nợ ai, không đề nghị giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Việt Th trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh tìm hiểu và kết hôn với chị H vào năm 1994 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, nhưng hiện nay giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giữa anh với chị H đã bị thất lạc, sau khi kết hôn vợ chồng anh sinh sống và làm ruộng tại xã Kiến Thiết, quá trình chung sống tình cảm vợ chồng đầm ấm bảo ban nhau làm ăn bình thường, phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 khi đó vợ anh có đi hát hò với mọi người về khuya anh có nhắc nhở giữ sức khỏe để còn đi làm, thì vài ngày sau chị H đòi đi học tiếng để đi nước ngoài anh không đồng ý nhưng chị H vẫn cố tình sau đó về vợ chồng vẫn bình thường và chị H giờ trò ăn riêng và đòi làm đơn ly hôn anh, nhưng anh không nhất trí ly hôn nhiều lần anh động viên để vợ chồng đoàn tụ bảo ban con cùng nuôi dạy nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn, anh xác định còn tình cảm với chị H nhưng không còn yêu thương như trước, anh không nhất trí ly hôn.

-Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Thị Trang, sinh ngày 26/9/1998, Nguyễn Việt Anh, sinh 23/11/2007, cháu Trang đã trưởng thành, không đề nghị nuôi con, anh đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Việt Anh, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, anh làm ruộng vườn nương có đủ thu nhập để nuôi con.

- Tài sản chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Vợ chồng anh không vay nợ ai, không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa chị H đề nghị giải quyết ly hôn, về con chung chị nhất trí giao con chung là cháu Nguyễn Việt Anh cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, tài sản chung, nợ chung chị đề nghị được tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Việt Th không nhất trí ly hôn, về con chung anh đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Việt Anh và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung anh không đề nghị giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán Th hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký Th hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn Th hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chưa Th hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Tuyên xử:

-Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết Th.

-Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 23/11/2007 cho anh Nguyễn Viết Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

-Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết Th có hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại địa bàn xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cho các bên đương sự, tuy nhiên anh Th đến Tòa án trình bày lời khai nhưng khi tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải thì anh Th không làm việc và bỏ về. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết Th xác định hai bên lấy nhau có đăng ký kết hôn vào năm 1994, đăng ký tại UBND xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh Th không giao nộp được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tòa án tiến hành xác minh tại UBND xã Kiến Thiết và Phòng Tư pháp huyện đều cho biết, hiện tại UBND xã Kiến Thiết và Phòng tư pháp huyện Yên Sơn không còn lưu giữ sổ đăng ký kết hôn thời điểm năm 1994. Như vậy, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không có căn cứ chứng minh chị H và anh Th có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên việc chung sống với nhau như vợ chồng giữa chị H và anh Th mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại điều 14 của Luật hôn nhân và

gia đình, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống, chị H cho rằng tình cảm không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, đầu năm 2020 chị đã có đơn khởi kiện đến tòa án đề nghị ly hôn sau đó chị đã rút đơn khởi kiện. Nay chị H có đơn khởi kiện xác định giữa chị H và anh Th không có đăng ký kết hôn nên không công nhận vợ chồng giữa chị H và anh Th.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết Th là phù hợp quy định tại điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh Th thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 23/11/2007 cho anh Nguyễn Viết Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh Th không yêu cầu xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị H theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết Th.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 23/11/2007 cho anh Nguyễn Viết Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0001940 ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

